

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm
phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17/6/2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm Xét nghiệm Y sinh học lâm sàng và Dịch vụ khoa học kỹ thuật);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm Xét nghiệm Y sinh học lâm sàng và Dịch vụ khoa học kỹ thuật), địa chỉ 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **076/2025/BYT-KNTP.**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm Xét nghiệm Y sinh học lâm sàng và Dịch vụ khoa học kỹ thuật) có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở ATTP TP. HCM;
- Ban Quản lý ATTP TP Đà Nẵng;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đỗ Hữu Tuấn

DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ATTP ngày..... tháng.... năm 2025
của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Phạm vi áp dụng	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện /phạm vi đo (nếu có)
I	Chỉ tiêu vi sinh			
1	Phát hiện và định lượng Coliform Kỹ thuật đếm có xác suất lớn nhất	Thực phẩm	TCVN 4882:2007 (ISO 4831:2006)	0 MPN/g 0 MPN/mL
2	Định lượng Coliform Kỹ thuật đếm khuẩn lạc		TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	10 CFU/g 1 CFU/mL
3	Định lượng <i>Escherichia coli</i> dương tính β -glucuronidaza - Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 44oC sử dụng 5-bromo-4-clo-3-indolyl β -D-glucuronid		TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	10 CFU/g 1 CFU/mL
4	Phát hiện và đếm khuẩn đường ruột (Liên cầu phân)	Nước uống đóng chai	TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2: 2000)	1 CFU/100 mL 1 CFU/250 mL
5	Phát hiện và đếm số Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunphit (Clostridia) - Phương pháp màng lọc		TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986)	1 CFU/50mL
6	Phát hiện và định lượng vi khuẩn <i>Pseudomonas aeruginosa</i>		TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)	1 CFU/100 mL 1 CFU/250 mL
7	Định lượng tổng số vi sinh vật hiếu khí		ISO 6222:1999	1 CFU/mL
II	Chỉ tiêu hóa học			
1	Xác định hàm lượng amoni Phần 1: Phương pháp quang phổ hấp thu phân tử	Nước uống đóng chai	TCVN 6179-1:1996	0,2 mg/L
2	Xác định hàm lượng tổng Canxi và Magiê Phương pháp chuẩn độ EDTA		TCVN 6224:1996	5 mg/L (CaCO3)
3	Xác định hàm lượng Nitrit - Phương pháp Sắc ký ion		TCVN 6494-1: 2011	0,05 mg/L
4	Xác định Hàm lượng cặn khô trong nước	Dụng cụ chứa đựng tiếp xúc trực tiếp thực phẩm bằng Kim loại (thời nhiễm)	QCVN 12-3:2011/ BYT	

Ghi chú: Phạm vi áp dụng đối với các sản phẩm phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Y tế.